

PHỤ LỤC 1
MẪU BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 2013
(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a. Tên bệnh viện: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG**
- b. Địa chỉ: 917 Tôn Đức Thắng, Phường Vĩnh Mỹ, TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang.
- c. Tuyến: Tỉnh
- d. Hạng: II
- e. Họ và tên Giám đốc bệnh viện: **Tiến Sĩ Bác Sĩ Lữ Văn Trạng**
- f. Họ và tên thư ký Hội đồng kiểm tra: **BS CKII Trần Phước Hồng**
- g. Điện thoại liên hệ: 076 3 562902
- h. Địa chỉ Email: **bvdkkv.angiang@gmail.com**

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	83 /83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SỐ VỚI 83 TIÊU CHÍ:	100/100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	83 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	261 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC:	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	8	42	15	04	83
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):	0	6.97	62.8	29.5	1.93	100%

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

Trần Phước Hồng

BS. CKII Trần Phước Hồng

Châu đốc, ngày 22 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Lữ Văn Trạng
TS.BS. Lữ Văn Trạng

DANH MỤC MÃ VÀ TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, MỤC, MÃ, TÊN VÀ SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ	Điểm
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)		62
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)		19
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	2
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	2
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)		17
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện.	3
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)		7
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)		19
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	3
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời.	4
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)		43
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)		10
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)		9
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)		11
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	2

B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		13
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)		118
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		7
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		7
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		7
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		19
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		19
C5.1	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3
C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	3
C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	4
C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	3
C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	3
C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	3
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)		14
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3
C6.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3
C6.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	2
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		12
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3

C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	2
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		6
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		20
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3
C10. Nghiên cứu khoa học (2)		7
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)		26
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)		9
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	3
D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	3
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)		7
D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	4
D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	3
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)		10
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4
D3.4	Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng (không áp dụng cho năm 2013)	
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		12
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)		12
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3
E1.2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3
E1.3	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	3
E1.4	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	3
TỔNG CỘNG		261

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

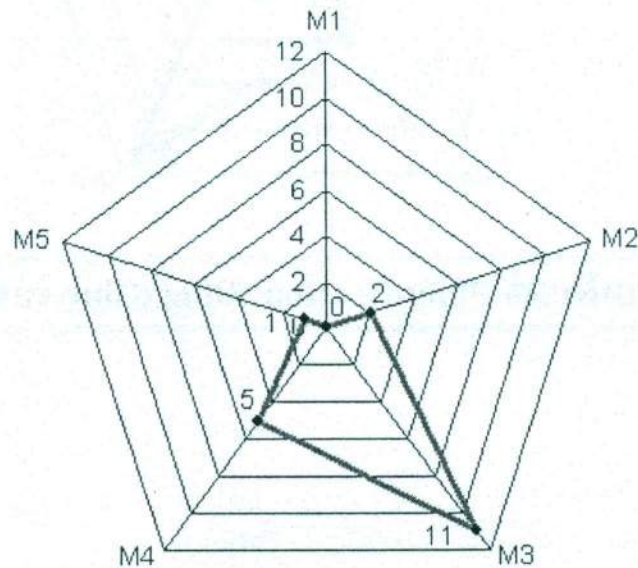
STT	PHẦN, MỤC VÀ SỐ LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ	Số lượng tiêu chí đạt các mức:					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	2	11	5	1	62	19
A1.	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn cứu (6)	0	2	2	1	1	19	6
A2.	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	0	3	2	0	17	5
A3.	Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	7	2
A4.	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	5	1	0	19	6
B	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC (14)	0	2	9	3	0	43	14
B1.	Số lượng và cơ cấu nhân lực y tế (3)	0	0	2	1	0	10	3
B2.	Chất lượng nguồn nhân lực y tế (3)	0	1	1	1	0	9	3
B3.	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	1	3	0	0	11	4
B4.	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	1	0	13	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)	0	5	24	9	0	118	38
C1.	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	7	2
C2.	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	7	2
C3.	Ứng dụng công nghệ thông tin (2)	0	0	1	1	0	7	2
C4.	Phòng ngừa kiểm soát nhiễm khuẩn (7)	0	0	5	1	0	19	6
C5.	Năng lực kỹ thuật chuyên môn (6)	0	0	5	1	0	19	6
C6.	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (4)	0	2	2	1	0	14	5
C7.	Năng lực chăm sóc dinh dưỡng (5)	0	3	2	0	0	12	5
C8.	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	6	2
C9.	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	20	6
C10.	Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	7	2
D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (8)	0	0	6	2	0	26	8
D1.	Thiết lập hệ thống và triển khai (3)	0	0	3	0	0	9	3
D2.	Phòng ngừa sai sót, sự cố (2)	0	0	1	1	0	7	2
D3.	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	0	2	1	0	10	3
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA (4)	0	0	4	0	0	12	4
E1.	Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (4)	0	0	4	0	0	12	4
E	SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT CÁC MỨC & TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	0	9	54	19	1		/83
E	TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%) & ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG	0	6.9767	62.8	29.5	1.938	261	100%

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

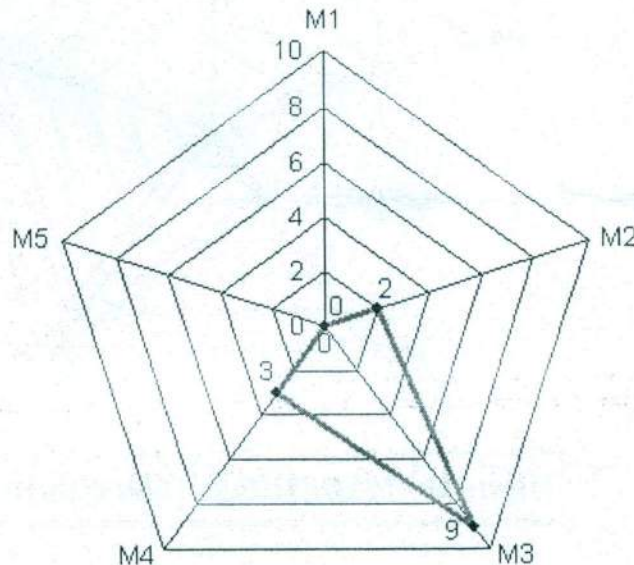
1. Tổ chức đoàn, tiến độ thời gian và khối lượng công việc đã thực hiện...
2. Số lượng tiêu chí áp dụng: 83
3. Số lượng tiêu chí không áp dụng: Không
4. Đề xuất tên hoặc nội dung tiêu chí khác tương đương để thay thế tiêu chí không áp dụng để Bộ Y tế xem xét tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí: Không

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

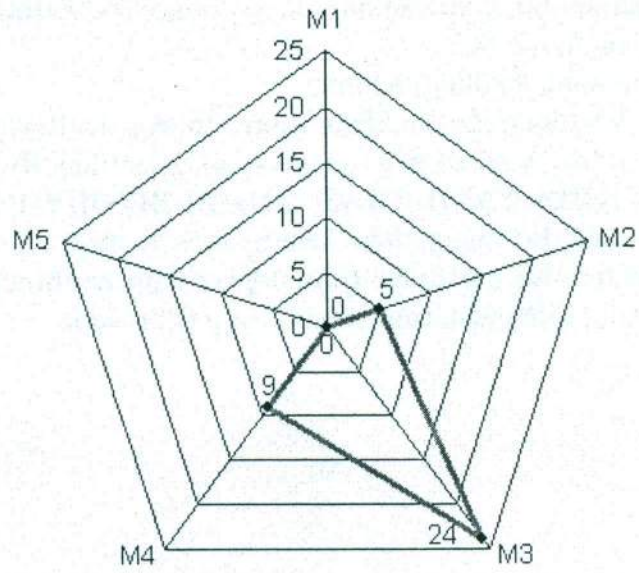
Bệnh viện vẽ biểu đồ “mạng nhện” chung cho các phần và riêng cho các mục trong từng phần (dựa trên kết quả điểm trung bình chung của từng phần và từng mục) để xác định điểm mạnh, điểm yếu trong chất lượng bệnh viện.



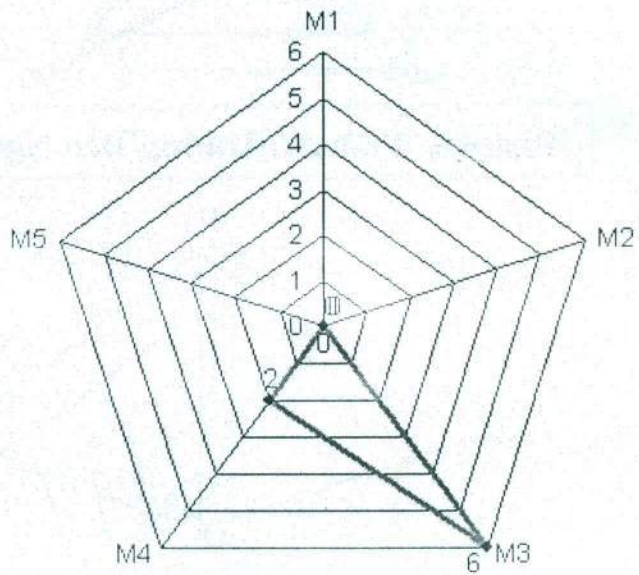
Biểu Đồ - Phần A: Hướng Đến Người Bệnh



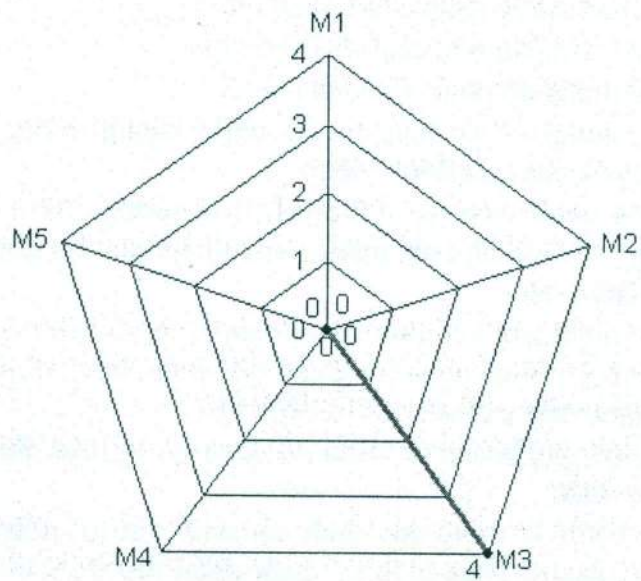
Biểu Đồ Phần B: Phát Triển Nhân Lực



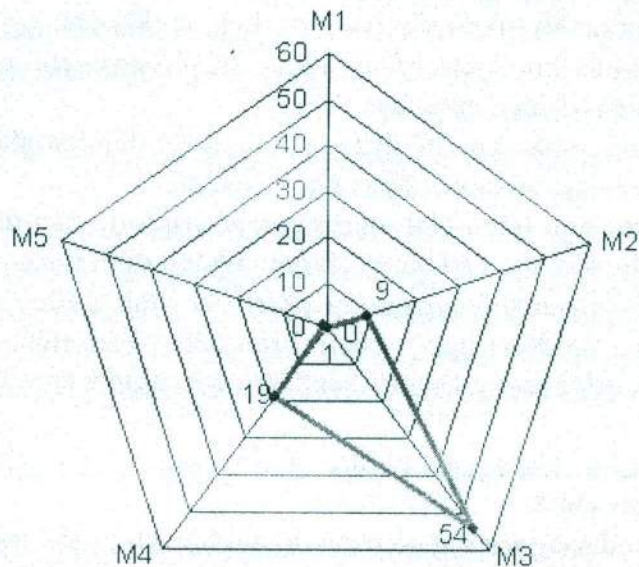
Biểu Đồ Phần C: Hoạt Động Chuyên Môn



Biểu Đồ Phần D: Cải Tiến Chất Lượng



Biểu Đồ Phần E: Tiêu Chí Chuyên Khoa



Biểu Đồ Chung

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

(Dựa trên tiêu chí đạt điểm cao và các hoạt động trọng tâm của bệnh viện)

- Bệnh viện thực hiện chức năng chức trách tốt.
- Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu của Sở Y Tế giao.
- Nêu cao tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân.
- Bệnh viện xây dựng cơ sở hiện đại 07 tầng, kang trang, sạch đẹp thoáng mát. Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của Bệnh viện.
- Hoạt động trong bệnh viện tạo được niềm tin tưởng của nhân dân và bệnh nhân, những ý kiến đóng góp khen Bệnh viện ngày càng nhiều qua thư góp ý và các buổi họp hội đồng bệnh nhân cấp bệnh viện.
- Bệnh viện thực hiện cam kết giữa Ban Giám Đốc với Ban chấp hành công đoàn và giữa khoa phòng (tập thể) với cá nhân từng cán bộ công chức về quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, y đức của nhân viên y tế với người bệnh tốt.
- Cán bộ trong diện quy hoạch có trình độ quản lý, lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu có thể thay thế khi cần thiết.
- Quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, ứng dụng công nghệ thông tin tốt. Thực hiện kỹ thuật phân tuyến kỹ thuật lớn hơn 90 %, triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại. Nghiên cứu khoa học được áp dụng điều trị và chăm sóc bệnh nhân tốt.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

(Xác định các vấn đề còn yếu kém liên quan để chất lượng bệnh viện, dựa trên các tiêu chí có điểm thấp mức 1 và 2).

- Chưa có bộ phận phát số bảo đảm tính công bằng, trật tự trong việc khám bệnh, thanh toán viện phí và giám sát việc lấy số xếp hàng theo đúng thứ tự do nhân viên trực tiếp thực hiện hoặc qua hệ thống camera tự động.
- Chưa có hệ thống lấy số và xếp hàng tự động tại khu xét nghiệm.
- Tổ chức các hình thức kiểm tra tay nghề chuyên môn cho nhân viên y tế, đặc biệt là Bác sĩ và Dược sĩ dưới 05 năm công tác.
- Chưa có hệ thống báo gọi, hệ thống chung hoặc đèn báo đầu giường tại toàn bộ các giường cấp cứu và giường có người bệnh chăm sóc cấp 1.
- Chưa có người phụ trách lãnh đạo khoa có trình độ cao đẳng, cử nhân và có bằng chuyên khoa hoặc chuyên khoa sơ bộ về chuyên ngành dinh dưỡng.
- Chưa có góc truyền thông/pano/áp phích về dinh dưỡng ở các khoa lâm sàng và những nơi công cộng có đông người bệnh: hình ảnh, khẩu hiệu, thông tin về dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng (người bệnh, trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai và cho con bú)
- Khoa dinh dưỡng chưa quản lý được chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của nhà ăn, căn tin trong bệnh viện.
- Trình độ điều dưỡng trưởng có trình độ đại học chưa đạt 50%.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

(Dựa trên phân tích thực trạng chất lượng bệnh viện và đánh giá các tiêu chí)

- Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết ngay trong 6 tháng tới :
 - Có bộ phận phát số bảo đảm tính công bằng, trật tự trong việc khám bệnh, thanh toán viện phí và giám sát việc lấy số xếp hàng theo đúng thứ tự do nhân viên trực tiếp thực hiện hoặc qua hệ thống camera tự động.
 - Có hệ thống lấy số và xếp hàng tự động tại khu xét nghiệm.
 - Tổ chức các hình thức kiểm tra tay nghề chuyên môn cho nhân viên y tế, đặc biệt là Bác sĩ và Dược sĩ dưới 05 năm công tác.
 - Có hệ thống báo gọi, hệ thống chung hoặc đèn báo đầu giường tại toàn bộ các giường cấp cứu và giường có người bệnh chăm sóc cấp 1.
 - Khoa dinh dưỡng quản lý được chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của nhà ăn, căn tin trong bệnh viện.
- Các vấn đề khác ưu tiên giải quyết trong 1 năm, 2 năm tới :
 - Có người phụ trách lãnh đạo khoa có trình độ cao đẳng, cử nhân và có bằng chuyên khoa hoặc chuyên khoa sơ bộ về chuyên ngành dinh dưỡng.
 - Có góc truyền thông, paro, áp phích về dinh dưỡng ở các khoa lâm sàng và những nơi công cộng có đông người bệnh: hình ảnh, khẩu hiệu, thông tin về dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng (người bệnh, trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai và cho con bú)
 - Trình độ điều dưỡng trưởng có trình độ đại học đạt 50%.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG:

- Những hạn mục mức 2 đưa lên mức 3.
- Phân đầu mức 3 lên mức 4, các bộ phận liên quan và các khoa phòng thực hiện năm 2014-2015.
- Năm 2014 - 2015 Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang sẽ thực hiện cải tiến chất lượng.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG:

Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang sẽ thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh Viện ngày càng tốt hơn.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)



BS. CKII. Trần Phước Hồng

Châu đốc, ngày 17 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



TS.BS. Lữ Văn Trang